

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ
LẦN THỨ XVII**

Số 01- NQ/ĐH

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 16 tháng 10 năm 2020

SỞ CÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢNG TRỊ	
Số:	ĐẾN
Ngày:	06/11/2020
Chuyên:	
Số:	

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ
LẦN THỨ XVII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 diễn ra từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Sau 2,5 ngày làm việc, với tinh thần trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết, trí tuệ, Đại hội đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đã đề ra và thống nhất

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025 nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI trình trình Đại hội

1. Về đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

1.1. Những kết quả đạt được

Năm năm qua, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Quảng Trị đã tổ chức thực hiện thắng lợi khá toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra. Thực hiện đạt mục tiêu "Quảng Trị đạt trình độ phát triển trung bình của cả nước". Cụ thể như sau:

Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 7,16%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. GRDP bình quân đầu người đạt 55,4 triệu đồng năm 2020. Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 đạt 14.105 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện đạt 73.423 tỷ đồng. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; giá trị toàn ngành tăng bình quân 3,82%. Toàn tỉnh có 57/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 56,4%. Sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng trưởng khá; tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2016 - 2020 đạt 11,42%. Thương mại - du lịch - dịch vụ phát triển nhanh. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp

tục được đầu tư nâng cấp và xây dựng mới, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu phát triển.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, nhiều chỉ tiêu đạt cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Giáo dục đại trà được duy trì ổn định; giáo dục mũi nhọn có bước phát triển khởi sắc. Chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên. An sinh xã hội được đảm bảo; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 15,43% xuống còn 6,43%. Hoạt động khoa học công nghệ có nhiều tiến bộ.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, thế trận quốc phòng toàn dân được giữ vững. Hoạt động đối ngoại ngày càng sâu rộng, có hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đi vào chiều sâu. Công tác tổ chức, cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, công tác dân vận được chú trọng. Các tổ chức trong hệ thống chính trị được sắp xếp, kiện toàn, hoạt động có nhiều đổi mới theo hướng sâu sát, kịp thời; hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành của các cấp chính quyền không ngừng được nâng cao. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tập hợp, vận động nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

1.2. Những hạn chế, khuyết điểm; nguyên nhân

Trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề, nhiệm vụ phát triển kinh tế, một số chương trình, đề án trọng tâm tiến độ chậm, kết quả chưa đạt mục tiêu đề ra. Chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa thực sự bền vững; có 05 chỉ tiêu kinh tế quan trọng, cơ bản chưa đạt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Thu nhập và cuộc sống của người dân tuy có bước cải thiện nhưng vẫn còn thấp. Cải cách hành chính, nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) có cải thiện nhưng chưa đáng kể; hoạt động và phối hợp công tác của chính quyền ở một số địa phương, sở, ngành chưa hiệu quả.

Chất lượng quy hoạch cán bộ có mặt còn hạn chế; đánh giá cán bộ gắn với bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí cán bộ đúng năng lực, sở trường có mặt chưa tốt. Việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm vẫn là khâu yếu; kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm chưa nhiều. Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội hiệu quả có lúc chưa cao.

Những khuyết điểm, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan nhưng trực tiếp, chủ yếu vẫn là nguyên nhân chủ quan cần được khắc phục, đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy

đảng, chính quyền có lúc, có việc chưa trọng tâm, chưa chủ động, quyết liệt. Việc nghiên cứu, phát hiện, dự báo chưa sát với thực tế; cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ở một số nơi thiếu linh hoạt, sáng tạo. Sự phối hợp giữa các cơ quan, địa phương trong giải quyết một số nhiệm vụ còn lúng túng, thiếu đồng bộ.

1.3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, thường xuyên giữ gìn và phát huy khối đoàn kết thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong toàn xã hội để tạo nên sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Thứ hai, quán triệt và nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu phát triển của địa phương.

Thứ ba, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có khát vọng phát triển, quyết tâm, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có phương pháp phù hợp và hiệu quả.

Thứ tư, nhất quán phương châm hành động lấy: “Nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng”.

Thứ năm, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; quốc phòng an ninh là trọng yếu.

2. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 5 năm 2020 - 2025

2.1. Phương hướng và mục tiêu tổng quát:

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy ý chí, khát vọng vươn lên và sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Trị trở thành tỉnh có trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình cao và năm 2030 thuộc nhóm tỉnh khá của cả nước.

2.2. Các chỉ tiêu và chương trình phát triển chủ yếu

*** Chỉ tiêu kinh tế - xã hội - môi trường**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tính theo GRDP) bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt 7,5 - 8% và giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 8%;

- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 85 - 90 triệu đồng và đến năm 2030 đạt trên 150 triệu đồng;

- Đến năm 2025 cơ cấu kinh tế (tính theo GRDP): nông nghiệp 15%, phi nông nghiệp là 85%; đến năm 2030 cơ cấu phi nông nghiệp 85- 90%;
- Tỷ trọng tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GRDP giai đoạn 2020 - 2025 là 50%; giai đoạn 2025 - 2030 chiếm dưới 45%;
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2020 - 2025 đạt 21.500-22.500 tỷ đồng, thu nội địa tăng bình quân hàng năm là 10 - 12%/năm; giai đoạn 2025 - 2030 đạt 38.300 tỷ đồng, thu nội địa tăng bình quân hàng năm trên 12%/năm;
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 75% và đến năm 2030 là 85%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm giai đoạn 2020- 2025 và giai đoạn 2025 - 2030 từ 1 - 1,5%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 75 - 80%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ trên 33% và đến năm 2030 là 85 - 90%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ trên 36%;
- Số lao động được tạo việc làm mới bình quân hàng năm giai đoạn 2020-2025 là 12.000 lao động và giai đoạn 2025 - 2030 trên 12.500 lao động;
- Đến năm 2025, đạt tỷ lệ 11 bác sĩ/1 vạn dân, 35 giường bệnh/1 vạn dân; đến năm 2030 đạt tỷ lệ 12 bác sĩ/1 vạn dân, 37 giường bệnh/1 vạn dân. Phấn đấu có 01 bệnh viện ngoài công lập đạt chuẩn quốc tế;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2025 là 98% và đến năm 2030 là 100%;
- Tuổi thọ trung bình đến năm 2025 là 70 tuổi và đến năm 2030 là 71 tuổi;
- Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch ở thành thị đến năm 2025 là 97% và đến năm 2030 là 99%;
- Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn đến năm 2025 là 97,5% và đến năm 2030 là 98%;
- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2025 ở đô thị đạt 98%; ở nông thôn đạt 60%.

*** Chỉ tiêu về xây dựng đảng**

- Hàng năm, có trên 85% số đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, tương đương và tổ chức cơ sở đảng xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;
- Đến cuối nhiệm kỳ, thành lập mới trên 30 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; 100% thôn, bản, khu phố có tổ chức đảng;
- Trong nhiệm kỳ kết nạp trên 7.500 đảng viên (bình quân hàng năm đạt trên 1.500 đảng viên).

2.3. Các chương trình, dự án trọng điểm

- Tiếp tục thực hiện hoàn thành việc đầu tư xây dựng và phát triển trục kết nối các trọng điểm kinh tế đã đề ra từ nhiệm kỳ trước; hình thành Hành lang đường bộ từ cửa khẩu quốc tế La Lay về Mỹ Thủy kết nối với Lào - Thái Lan;

triển khai xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đã được xác định trong Báo cáo chính trị; nghiên cứu, xây dựng, triển khai một số trọng điểm kinh tế nhằm tạo động lực mới;

- Triển khai một số dự án quan trọng trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, đáp ứng yêu cầu của đời sống Nhân dân và phục vụ phát triển du lịch;

- Sớm hoàn thành Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phát triển thành phố Đông Hà; Quy hoạch phát triển các khu đô thị ven biển;

- Phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo; phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh; phát triển nhanh hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển.

2.4. Các ngành, lĩnh vực ưu tiên

- Các ngành công nghiệp dựa trên lợi thế so sánh của địa phương, như: công nghiệp năng lượng; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản (nhất là công nghiệp chế biến gỗ); công nghiệp silicat; công nghiệp dệt may;

- Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, canh tác tự nhiên;

- Một số ngành dịch vụ có tiềm năng phát triển, giá trị gia tăng cao, có khả năng cạnh tranh; Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

2.5. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.5.1. Đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành kinh tế, gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; thực hiện tốt định hướng phát triển vùng, miền.

- Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hiệu quả, bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa, ưu tiên phát triển nông nghiệp hữu cơ, canh tác tự nhiên, công nghệ cao. Phấn đấu giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản bình quân hàng năm tăng 2,5 - 3%. Duy trì độ che phủ rừng ổn định 50%; đưa tỉnh Quảng Trị trở thành trung tâm cung cấp nguyên liệu, chế biến gỗ rừng trồng của khu vực miền Trung. Phát triển kinh tế biển, gắn với hình thành trục đô thị ven biển. Duy trì vững chắc kết quả các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới. Phấn đấu đến cuối năm 2025, có thêm 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp: năng lượng, chế biến nông - lâm - thủy sản, silicat, dệt may và các ngành công nghiệp phụ trợ. Phát triển các ngành công nghiệp sử dụng khí; phấn đấu sớm khởi công đưa nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí từ mỏ Báo Vàng vào hoạt động. Tích cực làm việc với Chính phủ và các bộ, ngành để phát triển các dự án khí - điện tại Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị và triển khai các bước đầu tư, khai thác. Triển khai xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã được quy hoạch. Xây dựng Quảng Trị trở thành Trung tâm

năng lượng của miền Trung vào năm 2030. Phần đầu giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp - xây dựng bình quân hàng năm tăng 11 - 12%.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và đưa vào hoạt động các dự án trọng điểm tại Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị, đặc biệt là Cảng nước sâu Mỹ Thủy. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, phát triển Khu công nghiệp Nam Đông Hà theo hướng công nghiệp sạch, công nghiệp công nghệ cao; tiếp tục thu hút các dự án đầu tư phù hợp vào Khu công nghiệp Quán Ngang; đẩy nhanh tiến độ thành lập và thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá; tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư để sớm triển khai dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (VSIP 8).

Nâng cao năng lực ngành xây dựng đạt trình độ tiên tiến; tiếp cận và làm chủ công nghệ - kỹ thuật thiết bị hiện đại, tiên tiến, đáp ứng yêu cầu xây dựng trong nước.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả các loại hình dịch vụ, phát triển mạnh dịch vụ du lịch. Phần đầu giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ bình quân hàng năm tăng 7 - 7,5%. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu hàng hóa. Thu hút đầu tư, phát triển mạnh dịch vụ vận tải, mạng lưới kho tàng, bến bãi, dịch vụ logistic; phần đầu Quảng Trị trở thành điểm trung chuyển hàng hóa của các nước trong khu vực vào năm 2030. Nghiên cứu phát triển Khu kinh tế - thương mại Lao Bảo gắn với định hướng phát triển đô thị, thương mại dịch vụ logistic xuyên biên giới.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo; kết nối du lịch lịch sử - chiến tranh cách mạng của Quảng Trị với du lịch các địa phương trong khu vực và hành lang Kinh tế Đông - Tây. Chú trọng tạo ra nhiều sản phẩm du lịch và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

2.5.2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các giải pháp điều hành của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tăng khả năng tự cân đối, phần đầu giảm dần bổ sung từ ngân sách Trung ương. Quản lý chi tiêu chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện các giải pháp điều hành hoạt động Ngân hàng trên địa bàn theo đúng định hướng của Ngân hàng Trung ương.

2.5.3. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Duy trì, phát triển hệ thống M.Score trên địa bàn tỉnh. Phần đầu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành khá của cả nước; chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) thuộc top 20 của cả nước.

2.5.4. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế. Hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa. Đẩy mạnh

việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ kinh phí hoạt động. Phát triển kinh tế tư nhân. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025. Phấn đấu đến năm 2025, thành lập mới khoảng 1.500 - 2.000 doanh nghiệp. Nghiên cứu, ban hành chính sách địa phương để tiếp tục hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

2.5.5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Chú trọng kết nối về thể chế, chính sách, tạo sự tương thích để nâng cao hiệu quả hợp tác và sử dụng nguồn vốn đầu tư. Tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để triển khai các dự án. Thực hiện nghiêm minh quy định của pháp luật về lĩnh vực quản lý đầu tư.

2.5.6. Thực hiện hiệu quả các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; phát triển hài hòa giữa thành thị và nông thôn.

- Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án: Phát triển đội ngũ giáo viên; Đảm bảo về cơ sở vật chất trường lớp; Phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025, trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia: cấp mầm non đạt 70%; cấp tiểu học đạt 80%, cấp THCS đạt 80%, Trường phổ thông có nhiều cấp học đạt 60%, cấp THPT đạt 60%. Thực hiện thí điểm giao quyền tự chủ và vận dụng cơ chế tài chính tại một số cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp ở nơi có đủ điều kiện. Tăng cường liên kết đào tạo theo đơn đặt hàng, phát triển thị trường lao động.

- Thực hiện tốt mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức, tinh thần. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Huy động các nguồn lực để phấn đấu đến năm 2025, 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao; 100% làng, thôn, bản, khu phố có nhà văn hóa - khu thể thao, trong đó có 90% đạt chuẩn theo quy định. Chú trọng đầu tư, bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể, các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh và truyền hình; các hoạt động văn học nghệ thuật, văn hóa, văn nghệ quần chúng... Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao, rèn luyện thân thể; quan tâm phát triển thể thao thành tích cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, xây dựng các bệnh viện đối tác công - tư, bệnh viện tư nhân đạt chuẩn. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực y tế; tăng cường nhân lực y tế cho khu vực nông thôn, miền núi và một số chuyên khoa. Chú trọng phát triển y học cổ truyền. Nâng cao chất lượng dân số. Tiếp tục thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân.

- Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ. Chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, tạo đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm. Nhân rộng các mô hình, tiến bộ khoa học đã được khẳng định hiệu quả. Tăng cường tiềm lực và mở rộng hợp tác trong lĩnh vực khoa học công nghệ.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng, gia đình liệt sỹ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh; trong đó, tập trung xây dựng thành phố Đông Hà theo quy hoạch đã được điều chỉnh, xây dựng thị xã Quảng Trị phấn đấu trở thành đô thị loại 3. Thực hiện tốt nhiệm vụ quy hoạch, xây dựng, phát triển, hình thành trục đô thị ven biển.

2.5.7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, an ninh nguồn nước và bảo vệ môi trường, chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu; Quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học. Xây dựng cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; hoàn thiện mạng lưới các trạm khí tượng hải văn.

2.5.8. Xây dựng chính quyền tinh gọn, năng động, sáng tạo, liêm chính; vận hành thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách tư pháp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.5.9. Thực hiện tốt hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt với các tỉnh của nước bạn Lào có chung biên giới. Cùng cố và phát triển các quan hệ hữu nghị, hợp tác có chiều sâu, ổn định, bền vững, hiệu quả, tạo sự tin cậy lẫn nhau giữa các địa phương, các doanh nghiệp của tỉnh với các đối tác nước ngoài. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài, viện trợ phi chính phủ.

2.5.10. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn

dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân vững chắc; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh. Thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ.

2.5.11. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sát dân, hướng về cơ sở, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn. Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở ở khu vực doanh nghiệp.

Phát huy vai trò nòng cốt của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; gắn với đẩy mạnh phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, góp phần nâng cao chất lượng đời sống dân cư nông thôn và giảm nghèo.

Xây dựng tổ chức Đoàn ngày càng vững mạnh, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự và phát triển kinh tế; giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái; tạo điều kiện để phụ nữ phát triển tài năng, vai trò, trách nhiệm của mình trong gia đình và xã hội. Kiên trì thực hiện phương châm “Ở đâu có phụ nữ, ở đó có tổ chức Hội”.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Cựu chiến binh các cấp; động viên cựu chiến binh giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống cho cán bộ, hội viên.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức Hội. Phát huy tốt vai trò của đội ngũ doanh nhân để đóng góp nhiều công sức, trí tuệ trong xây dựng và phát triển quê hương.

2.5.12. Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện

Tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự thống nhất về tư tưởng, chính trị trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ

để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu. Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng và đảng viên. Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Tăng cường, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật Đảng. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện sớm, ngăn ngừa các vi phạm; đẩy mạnh việc kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm. Kiên quyết xử lý nghiêm minh các trường hợp đảng viên, tổ chức đảng vi phạm.

Tăng cường công tác nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với các cơ quan tư pháp.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đẩy mạnh công tác dân vận ở các cơ quan nhà nước các cấp gắn với xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tập trung đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng. Xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy. Thực hiện dân chủ trong Đảng gắn với thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng chống chạy chức chạy quyền. Giữ gìn đoàn kết trong cấp ủy.

II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ tới.

III. Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Ban chấp hành đảng bộ tỉnh khoá XVII tiếp tục tiếp thu ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

IV. Thông qua kết quả bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII gồm 51 đồng chí; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 17 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

V. Giao Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII và các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ vào nghị quyết Đại hội, đồng thời, trên cơ sở quán triệt sâu sắc nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, hoàn chỉnh chương trình hành động, các kế hoạch công tác để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện, đưa Nghị quyết Đại hội đi vào cuộc sống.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng cách mạng của quê hương, đoàn kết,

thống nhất, nêu cao tinh thần đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, xây dựng tỉnh Quảng Trị ngày càng phát triển, giàu đẹp, văn minh.

Nội nhân

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các ban Đảng, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Vụ Địa phương tại Đà Nẵng,
- Đảng ủy Quân khu 4,
- Các BCS Đảng, Đảng đoàn,
- Các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT,
- Các đ/c TUV,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, hồ sơ Đại hội.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Lê Quang Tùng

Xác nhận chữ ký của đồng chí Lê Quang Tùng

T/M TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Đăng Quang